TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Nguyên.

Bà Lê Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

Trần Trọng H, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1991, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M và bà Nguyễn T; có vợ là Nguyễn N và 01 con, sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: 01 về hành vi trộm cắp tài sản (Tại Bản án số: 143/2016/HSST ngày 14/12/2016, của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn); nhân thân: Ngày 18/11/2015 bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 150.000 đồng về hành vi có cử chỉ, lời nói xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/9/2019, tạm giam từ ngày 26/9/2019 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phùng G, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lăng P, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 23/9/2019, Trần Trọng H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, không có biển kiểm soát đi từ thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến thành phố Hà Nội, mục đích thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đi xe mô tô lên dốc đèo bén, thuộc khu Trung Tâm, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, H thấy ở bên phải đường có nhiều xe mô tô đang dựng ở sân trước cửa một nhà kho, không có ai trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H đi xe mô tô vào sân, dựng xe mô tô, đồng thời quan sát thấy ở phía bên trái sân (theo hướng nhìn từ ngoài đường vào) dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen - đỏ, biển kiểm soát 12D1-002.20. H đi đến ngồi lên yên xe mô tô 12D1-002.20, tay phải cầm chìa khóa xe mô tô của mình vặn ổ khóa điện thì mở được khóa điện, H dắt xe mô tô lùi ra, quay đầu xe lại, rồi nổ máy điều khiển xe ra khỏi sân, đi xuống dưới chân dốc đèo bén, rồi rẽ phải đi theo quốc lộ 279 xuống đến ngã ba Than Muội, thuộc thôn Than Muội, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, H gửi xe ở một quán phở. Sau khi gửi xe, H bắt taxi quay lại nhà kho để lấy xe mô tô của mình thì bị người dân bắt giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chi Lăng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 12D1-002.20, xe cũ đã qua sử dụng, có giá trị là 6.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Trọng H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 12D1-002.20. Ngoài lần trộm cắp tài sản này, H còn khai nhận từ khoảng tháng 6 năm 2019 đến tháng 8 năm 2019, H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (là xe mô tô, điện thoại di động) ở huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G; huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Hiện các cơ quan tiến hành tố tụng ở các địa phương trên đang thụ lý giải quyết theo quy định.

Với nội dung vụ án như trên, tại Cáo trạng số 76/CT-VKSCL ngày 15/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Trần Trọng H về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trọng H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố và đồng ý bồi thường cho bà Lăng P số tiền 2.000.000 đồng.

Anh Phùng G trình bày: Xe mô tô biển kiểm soát 12D1-002.20 thuộc quyền sở hữu của anh G, ngày 23/9/2019 bị cáo đã trộm xe mô tô trên, nhưng hiện nay anh G đã được Cơ quan điều tra trả lại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bà Lăng P trình bày: Xe mô tô biển kiểm soát 12D1-002.20 bà P mượn của anh Phùng G để đi làm, ngày 23/9/2019 chiếc xe mô tô trên bị trộm nên bà P

không có xe để đi làm. Do đó, bà P yêu cầu bị cáo Trần Trọng H phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là tiền công những ngày bà phải nghỉ làm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Trọng H phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung vì qua xác minh bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe mô tô. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải trả cho bà Lăng P số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc kH nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 ngày 23/9/2019, tại khu Trung Tâm, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng , tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Trần Trọng H đã có hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen - đỏ, biển kiểm soát 12D1-002.20 có trị giá 6.500.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền này được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản, hành vi đó của bị cáo đã ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 01 tháng 9 năm 2017 chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần phải cách ly khỏi đời

sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và P ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lí vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với 01 chìa khóa xe mô tô, là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô 12D1-002.20 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô , quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, qua điều tra xác minh là vật chứng trong vụ án khác Cơ quan điều tra huyện Chi Lăng đã bàn giao đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Lăng P và bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường về số tiền 2.000.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357; Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử công nhận.

[10] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357; Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trọng H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Trọng H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe mô tô.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2019).

4. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Trọng H và bà Lăng P. Bị cáo Trần Trọng H có nghĩa vụ trả cho bà Lăng P số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Trọng H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hải Đoàn